SAFETY JOGGER
PROFESSIONAL

Nặng

OXYCLOG OB

Chiếc **đáp** ứng **nhu** cầu
Oxyclog có đế ngoài bằng cao su đảm bảo **độ bám** và
khả năng **đáp** ứng nhanh chóng **tiêu** chuẩn **SRA**. Quốc **đặc biệt** cho
phòng phẫu thuật khử **trùng trong** 135°C) mà **không** bị biến dạng và
có thể giặt (90 C). Oxyclog được **trang** bị **phích** cắm chống
tĩnh điện **giúp** tản tĩnh điện dễ **dàng và tuân** thủ ESD tiêu
chuẩn chống tĩnh điện.

Những vật liệu **cao** cấp hơn	TPE
lót bên trong	SAU ĐÓ
trong Đế ngoài	ốp **SJ** đế x
Đế	TPE
Loại	OB ESD, Một
Phạm **vi kích** thước	EU 35-48 / UK 3.0- / US 5.5- JPN 21.5- / KOR 230-
Trọng lượng **thép**	0.248 kg
Tiêu chuẩn **hóa**	ASTM F2892:2018 EN ISO 20347:2012

BLK

BLU

EBL

EGN

FUX

LBL

RED

WHT

hấp tiệt **trùng**
Có thể tiệt trùng trong nồi hấp.

X
ESD cung cấp khả năng xả năng lượng tĩnh điện có kiểm soát có thể làm hỏng các bộ phận điện tử và ngăn chặn bắt lửa do tích điện. 100 KiloOhm và 100 MegaOhm.

SRA
trong tính năng giày quan và giày SRA lan dụng trên xà phòng pha loãng.

90 C
Giặt trong máy ở 90°C.

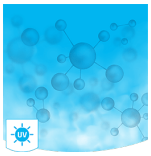

Khử **trùng** bằng **hóa** chất **& tia** cực **tím**
Giày này có thể được khử trùng bằng hóa chất và tia cực tím.

Dung dịch chống thấm hợp vệ **sinh**
Giày này được làm bằng vật liệu không thấm nước, khăng kỳ sinh vật và nhẹ nhàng khi tiếp xúc với các ứng dụng trong môi trường vệ sinh cao như làm sạch hoặc hướng dẫn bệnh nhân đi tắm.

SAFETY JOGGER WORKS

HEAD-TO-TOE PROTECTION

PLATINUM Top 1% ecovadis Sustainability Rating SEP 2025

Proudly ranked in the top 1% by EcoVadis for sustainability.

ENGINEERED IN EUROPE

www.safetyjogger.com

Công nghiệp **n:**
thuộ c v ề y h ọ c , Thự ồ cuố ẩm h g, & Làm s

ường: **Môi** t
rư ờn mộ khô, Bề mặt cự c mị , b ề mặt không bằn g phẳn ờng mộ ẩm ư ớt

Cac hương **dân ba#o tri:**
éo dài t Đ giày, chúng tôi khuyên bạn nên v ệ sinh giày thư ờn g xuyên và bảo v ệ chúng bằng phẩ cách ù hằng nhiệ g Không trên lò s

	Sự **miêu** t ả	ơn vị **đo** l	Đ ờn g	ế t K ả u q	**EN ISO 20347**
	Nhữ n g vật l iệu **TPE** **cao** cấp h ơn				
	Top: khả năng thấm hút nước	iờ	mg/cm/g	N/A	? 0.8
	Top: hi nụ sốc		mg/cm2	N/A	? 15
ót bên trong	**SAU ĐÓ**				
	L ớp lót: thấm hút nước	iờ	mg/cm/g	N/A	? 2
	lót: hi nụ sốc		mg/cm2	N/A	? 20
rong	Đ ố p **SJ** đế x				
	ệ m chân Đ ch ố n g mài mòn (khô/ư ớt) (chu kỳ)		chu kỳ	25600/12800	25600/12800
goài	Đ **TPE**				
	Ch ố m ảm g mài mòn đế ngoài (		mm	120	? 150
	a đế ngoài SRA: gót chân		ma sát	0.41	? 0.28
	a đế ngoài SRA: Phần g		ma sát	0.41	? 0.32
	a đế ngoài SRB: gót chân		ma sát	N/A	? 0.13
	ậc đế ngoài SRB: phần g		ma sát	N/A	? 0.18
	rị ch ố Giá t g tĩnh điệ n		megaohm	90	0.1 - 1000
	rị ESD Giá t		megaohm	N/A	0.1 - 100
	Hấp thụ năng l ượng gót chân củ		J	34	? 20

kích thước thép: 38

a chúng tôi không có trách nhiệm thay thế nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sao chép dưới dạng nào mà không có sự đồng ý bằng văn bản của chúng tôi.

SAFETY JOGGER WORKS
HEAD-TO-TOE PROTECTION
PLATINUM Top 1% ecovadis Sustainability Rating SEP 2025
Proudly ranked in the top 1% by EcoVadis for sustainability.
ENGINEERED IN EUROPE
www.safetyjogger.com